

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40
CATALOGUE BÁNH XE SAU
HONDA MSX 125 SF

Sơ đồ EPC · CATALOGUE MSX 125 SF · Dùng cho HONDA MSX

Sơ đồ online:

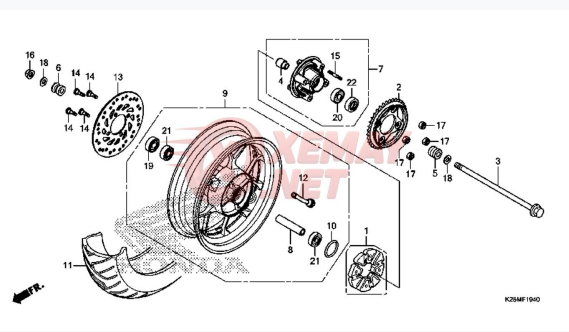
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-msx-125-sf--EPCDOV0001424> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thông kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 31 chi tiết	Có giá tham khảo: 31/31	Tổng giá trị: 12,971,103đ
----------------------------------	----------------------------	------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40
CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA MSX
125 SF



Mã EPC

EPCDOV0001424

Thương hiệu

HONDA

Dòng xe

MSX

Loại hệ thống

FRAME

Danh mục

CATALOGUE MSX 125 SF

Số phụ tùng

31 chi tiết

Tổng giá trị

12,971,103đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (31 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA MSX 125 SF**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Cao su giảm chấn bánh xe 06410-KWB-600 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	06410KWB600	1	56,322đ
2	Nhông tải sau 41200-K26-901 HONDA MSX 125	41200K26901	1	551,689đ
3	Trục bánh xe sau 42301-K26-900 HONDA MSX 125	42301K26900	1	161,051đ
4	Trục ống chỉ sau 42303-KWB-600 HONDA MSX 125, WAVE 110	42303KWB600	1	35,355đ
5	Bạc đệm cách bánh sau trái 42311-K26-900 HONDA MSX 125	42311K26900	1	81,189đ
6	Bạc đệm cách bánh sau phải 42312-K26-900 HONDA MSX 125	42312K26900	1	81,189đ
7	Cụm bắt nhông tải sau 42615-K26-B10 HONDA MSX 125	42615K26B10	1	736,924đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
8	Ống cách vòng bi bánh sau 42620-K26-900 HONDA MSX 125	42620K26900	1	67,875đ
9	Cụm vành sau *NH303M* 42650-K26-B00ZA HONDA MSX 125	42650K26B00ZA	1	4,367,853đ
10	Phốt o 40.5x2 42653-001-004 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE	42653001004	1	21,708đ
11	Lốp sau (VEE) 42711-K26-B01 HONDA MSX 125	42711K26B01	1	2,397,846đ
11	Lốp sau (IRC) (130/70-12 56L) 42711-K26-B02 HONDA MSX 125	42711K26B02	1	2,397,846đ
12	Van vành xe (DUNLOP) 42753-KJ9-004 HONDA MSX 125	42753KJ9004	1	66,699đ
12	Van vành xe (IRC) 42753-KJ9-005 HONDA MSX 125	42753KJ9005	1	86,159đ
12	Van vành xe (TRITON) 42753-KZK-901 HONDA MSX 125	42753KZK901	1	201,719đ
13	Đĩa PHANH SAU 43251-K26-900 HONDA MSX 125	43251K26900	1	745,058đ
14	Bu lông bắt đĩa phanh 8x24 90105-KGH-900 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110	90105KGH900	1	25,326đ
15	Gudông bắt nhông tải sau 8x18 90128-KWB-600 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	90128KWB600	1	18,090đ
16	Đai ốc U 12mm 90306-KGH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	90306KGH901	1	67,460đ
17	Đai ốc U 8mm 90309-KPH-971 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	90309KPH971	1	29,478đ
18	Vòng đệm trục bánh sau 90504-K26-900 HONDA MSX 125	90504K26900	1	40,476đ
19	Phốt dầu 26x37X6 90753-051-003 HONDA MSX 125	90753051003	1	86,603đ
19	Phốt dầu 26x37X6 90753-051-005 HONDA MSX 125	90753051005	1	27,133đ
20	Vòng bi 6203 (china) 91051-K35-V01 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, MSX 125, SH 125, SH 150, VARIO 160	91051K35V01	1	63,744đ
20	Vòng bi 6203 91051-K35-V02 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, MSX 125, SH 125, SH 150, VARIO 160	91051K35V02	1	63,744đ
20	Vòng bi 6203 UU 91051-K35-V03 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, MSX 125, SUPER CUB, VARIO 160	91051K35V03	1	99,703đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
20	Vòng bi 6203UU 91051-K35-V04 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, VARIO 160	91051K35V04	1	99,703đ
21	Vòng bi 6301UL (china) (1 mặt chắn bụi) 91053-K03-H01 HONDA FUTURE 125, MSX 125, WAVE 110, WINNER R	91053K03H01	1	71,710đ
21	Vòng bi 6301UL (china) (1 mặt chắn bụi) 91053-K03-H02 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	91053K03H02	1	74,174đ
21	Vòng bi 6301U L (SKF) 91053-K03-N41 HONDA FUTURE 125, MSX 125	91053K03N41	1	117,129đ
22	Phốt dầu 27x40x6 91251-KGH-902 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110	91251KGH902	1	30,148đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng HONDA · Phụ tùng MSX · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-msx-125-sf--EPCDOV001424> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA MSX 125 SF (EPCDOV0001424). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-msx-125-sf--EPCDOV0001424>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA MSX 125 SF (EPCDOV0001424)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-msx-125-sf--EPCDOV0001424>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA MSX 125 SF

(EPCDOV0001424)." Cập nhật 2026-08-05.

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-msx-125-sf--EPCDOV0001424>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE
BÁNH XE SAU HONDA MSX 125 SF
(EPCDOV0001424)

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.